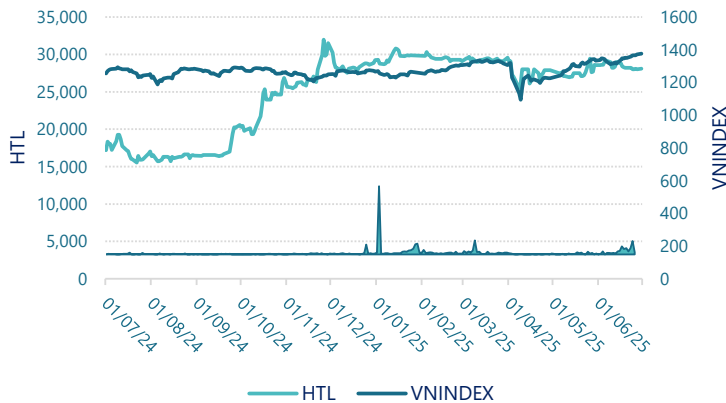




CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long (HSX: HTL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	28,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	31,970
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,537
SL cổ phiếu LH	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,500
% sở hữu nước ngoài	30.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	337
P/E	15.4
EPS	1,829

DT thuần

Q2/25

158

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 66.9 | 73.8%

YoY: ▲ 16.0 | 11.5%

LN sau thuế

Q2/25

4.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.90 | 24.0%

YoY: ▼ 6.03 | -56.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

4.2%

+/- YoY: ▼ 5.5%

DT thuần

6T 2025

249

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 43.0 | 21.1%

LN sau thuế

6T 2025

8.45

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 4.85 | -36.4%

ROE

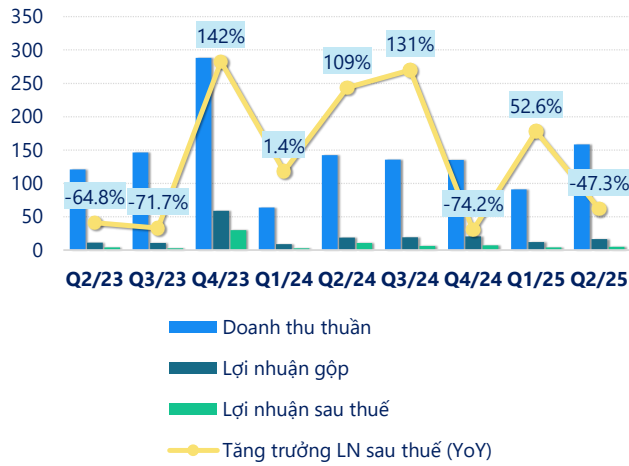
Q2/25

11.0%

+/- YoY: ▼ 9.9%

tỷ VNĐ

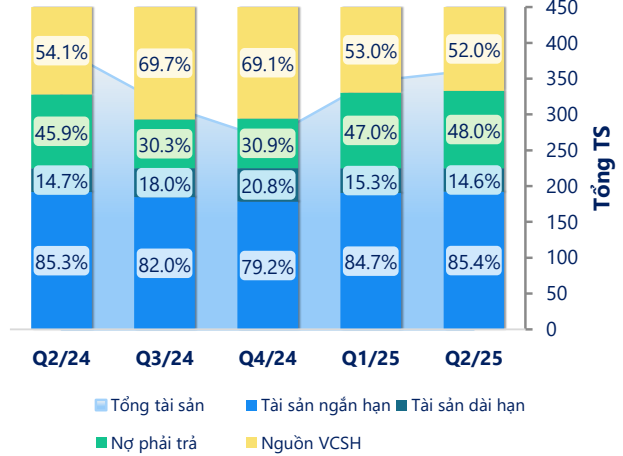
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

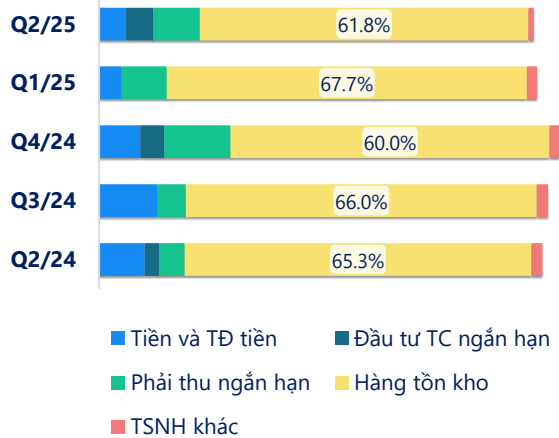
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



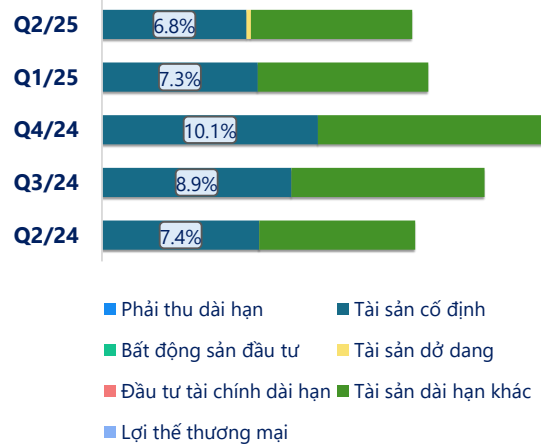
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

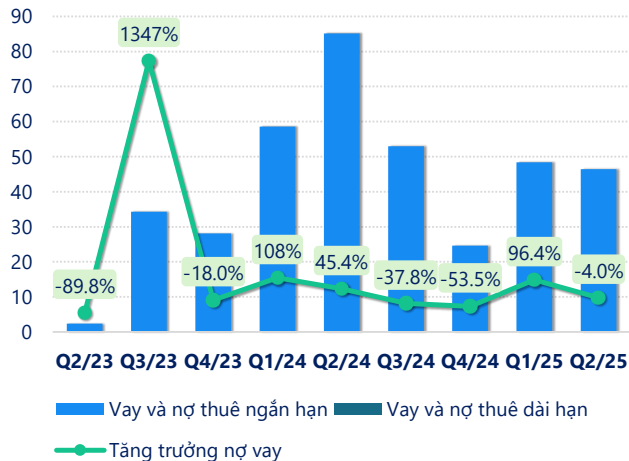
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

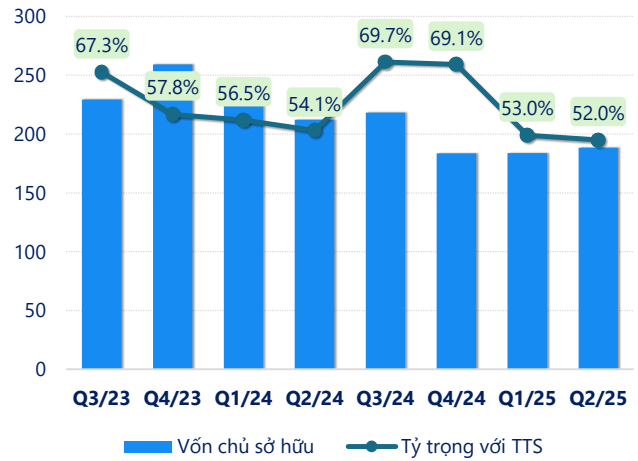
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

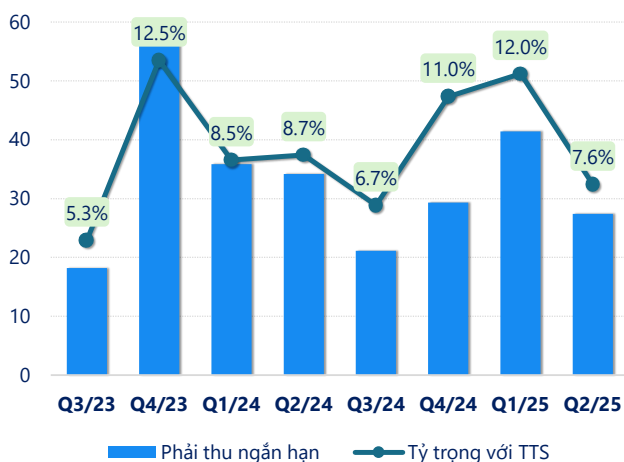
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



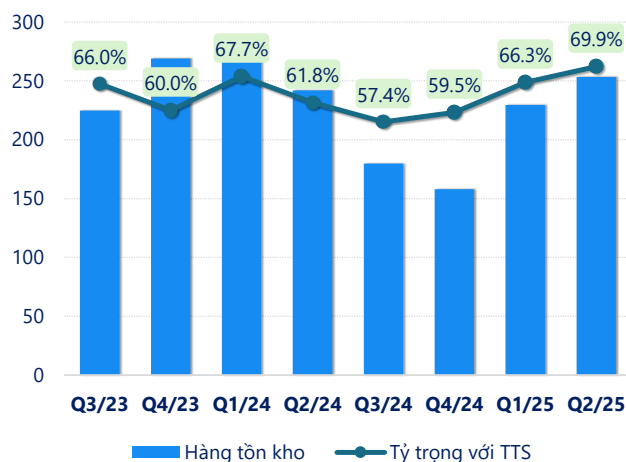
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


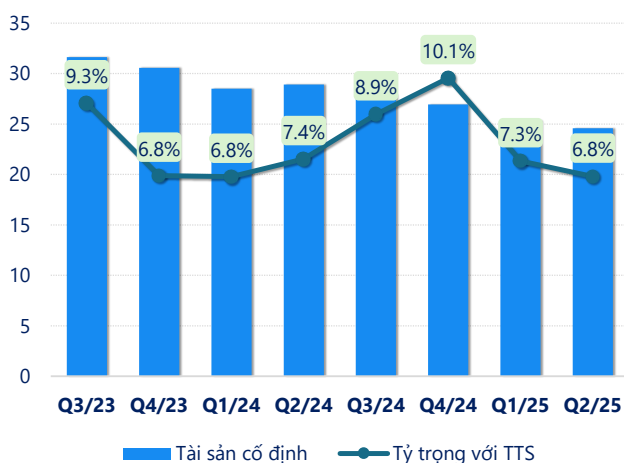
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


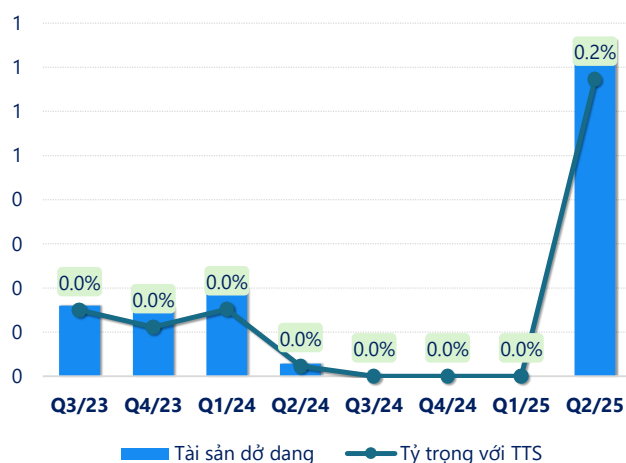
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

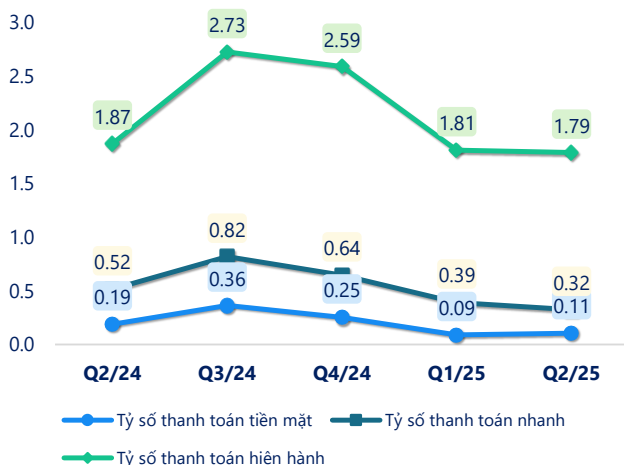
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

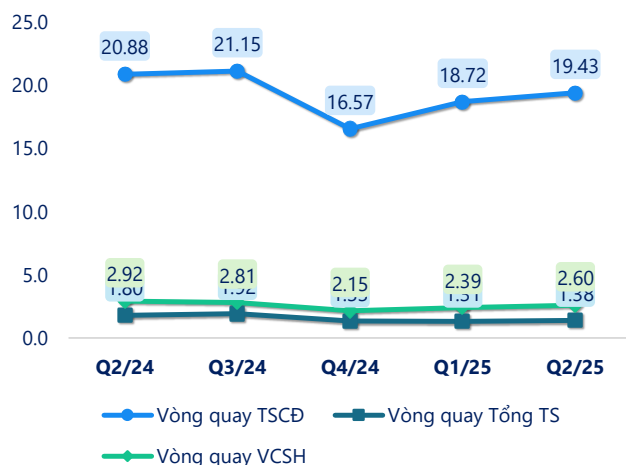
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	392	313	266	346	362
Tài sản ngắn hạn	334	257	211	293	309
Tiền và tương đương tiền	33.7	34.3	20.6	14.5	18.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.2	20.2	0.15	0.15	0.15
Phải thu ngắn hạn	34.2	21.1	29.3	41.4	27.4
Hàng tồn kho	242	180	158	230	253
Tài sản ngắn hạn khác	3.92	1.65	2.36	7.44	10.2
Tài sản dài hạn	57.7	56.4	55.1	53.1	52.9
Phải thu dài hạn	0.03	0	0.03	0.03	0.03
Tài sản cố định	28.9	27.9	26.9	25.3	24.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.03	0	0	0	0.76
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	28.7	28.5	28.2	27.8	27.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	180	95.1	82.1	163	174
Nợ ngắn hạn	178	94.3	81.3	162	173
Vay và nợ thuê ngắn hạn	85.2	53.0	24.6	48.4	46.5
Phải trả người bán ngắn hạn	29.4	12.0	31.1	75.6	76.1
Nợ dài hạn	1.27	0.76	0.76	0.76	0.89
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	212	218	184	184	188
Vốn chủ sở hữu	212	218	184	184	188
Vốn điều lệ	120	120	120	120	120
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)